TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 31-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Linh
Bà Thào Thị Gia

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M**; Sinh ngày 01/01/1944 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Giàng A S (đã chết) và bà Hạng Thị D (đã chết); Bị cáo có chồng là Thào A T (đã chết), và có 07 con, hiện nay đều đã trưởng thành, cư trú tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Sồng A T, sinh năm 1985, cư trú tại bản Hua N, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-BY ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Giàng Thị M

phạm tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng giữa năm 2016, Giàng Thị M đi chăn bò trên đồi thuộc địa phận bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La thì nhìn thấy 02 cây thuốc phiện, mỗi cây có 01 quả đã khô, M đã hái lấy 02 quả thuốc phiện đó đem về nhà cất giấu để khi nào cần sẽ đem đi gieo trồng. Đến đầu tháng 01/2021, M tách lấy hạt từ 02 quả thuốc phiện trên đem ra khu đất rừng sản xuất của cộng đồng bản H, xã H bỏ hoang, làm đất gieo trồng cây thuốc phiện với mục đích lấy cây, quả để ngâm rượu làm thuốc xoa bóp. Một mình M đã dùng cuốc để cuốc đất và làm tơi đất với diện tích 36,9m^2 rồi gieo hạt thuốc phiện lên diện tích đất đó, khi hạt nảy mầm mọc thành cây con M một mình dùng 13 cọc gỗ có chiều dài trung bình khoảng 2,6m và mượn cái thuổng của Sồng A T người cùng bản, đào chôn cố định xuống đất xung quanh diện tích đất gieo trồng cây thuốc phiện và dùng 02 lưới che nắng màu đen, 02 bạt nhựa màu xanh cam M dùng để bao quanh các cọc gỗ tạo thành một khu vườn được quây kín để tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng. Từ khi gieo trồng M thường xuyên đến chăm sóc cho cây thuốc phiện phát triển (nhổ cỏ, xới đất…). Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2021, khi M đang chăm sóc cây thuốc phiện tại khu gieo trồng nói trên thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên diện tích đất gieo trồng 1.150 cây thuốc phiện.

Vật chứng thu giữ: 1.150 cây thuốc phiện có chiều cao trung bình từ 30 cm đến 75 cm có rễ, thân, lá, trong đó có những cây đã có hoa và quả; 02 lưới nhựa che nắng màu đen; 02 bạt nhựa, 02 mặt màu xanh, mầu cam; 13 cọc gỗ hình trụ tròn, loại thân gỗ tự nhiên; 01 cái cuốc; 01 cái thuổng.

Tại kết luận giám định số 2196/C09-TT3 ngày 28/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Toàn bộ 1.150 cây gửi giám định đều là cây thuốc phiện (Anh Túc, A Phiến), có tên khoa học Papaver somniferum L. Thuộc họ Anh túc, có tên khoa học là Papaveraceae Juss.

Đối với nguồn gốc 02 quả thuốc phiện khô Giàng Thị M khai nhận hái trên đồi thuộc địa phận bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La vào năm 2016, do thời gian đã lâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được, do vậy không có căn cứ xử lý.

Đối với Sồng A T là người cho bị cáo Giàng Thị M mượn chiếc thuổng, việc M dùng chiếc thuổng làm công cụ thực hiện tội phạm Sồng A T không biết. Vì vậy, không có cơ sở, căn cứ để xử lý đối với Sồng A T.

Đối với khu đất mà Giàng Thị M sử dụng để trồng cây thuốc phiện, quá trình điều tra xác định khu đất đó trước đây là đất của gia đình Giàng Thị M khai hoang, nhưng đến năm 2002 được đưa vào quy hoạch đất rừng sản xuất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho Ban quản lý bản H, xã H quản lý. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên cộng đồng bản để cho gia đình Giàng Thị M sử dụng. Việc Giàng Thị M sử dụng khu đất đó trồng cây thuốc phiện cộng đồng bản không biết nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Giàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị M đủ yếu tố cấu thành tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 247; Điều 38; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng Thị M mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Phần còn lại của 1.150 cây thuốc phiện sau giám định; 02 lưới nhựa che nắng màu đen; 02 bạt nhựa 02 mặt màu xanh, cam; 13 cọc gỗ hình trụ tròn, loại thân gỗ tự nhiên; 01 cái cuốc; 01 cái thuổng.

Về án phí. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Trồng cây thuốc phiện là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo Giàng Thị M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là phụ nữ trên 70 tuổi (77 tuổi), bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị áp dụng hình phạt 06 tháng tù nhưng xin được hưởng án treo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Giàng Thị M tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M thừa nhận, khoảng giữa năm 2016, Giàng Thị M hái được 02 quả thuốc phiện đã khô trên đồi thuộc địa phận bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La đem về nhà cất giấu khi nào cần sẽ đem đi gieo trồng. Đến đầu tháng 01/2021, Giàng Thị M tách lấy hạt từ 02 quả thuốc phiện trên đem ra gieo trồng ở khu đất rừng sản xuất của cộng đồng bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La bỏ hoang với mục đích lấy cây, quả đem ngâm rượu làm thuốc xoa bóp sử dụng cho bản thân. Một mình M đã dùng cuốc, thuổng để cuốc đất và làm tơi đất với diện tích 36,9m^2 rồi gieo hạt thuốc phiện lên diện tích đất đó đồng thời Giàng Thị M đã dùng 13 cọc gỗ, 02 lưới che nắng, 02 bạt nhựa để bao quanh khu vườn tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/3/2021, khi M đang chăm sóc cây thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên diện tích đất gieo trồng 1.150 cây thuốc phiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng Thị M đã thực hiện hành vi Trồng cây thuốc phiện, tội danh quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c. Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội và bản thân. Như vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm (trồng cây thuốc phiện) của bị cáo đã được dư luận xã hội ở địa phương quan tâm theo dõi, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là phụ nữ trên 70 tuổi (77 tuổi), bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo, vụ án được dư luận xã hội ở địa phương quan tâm theo dõi. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, phòng ngừa, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tương tự có thể xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Xét thấy bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Phần còn lại của 1.150 cây thuốc phiện sau giám định, đã được niêm phong. Là của bị cáo,và là vật thuộc loại nhà nước cấm, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 lưới nhựa che nắng màu đen. Là của bị cáo, bị cáo đã dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, đã cũ hỏng không còn giá trị, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 bạt nhựa 02 mặt màu xanh, cam. Là của bị cáo, bị cáo đã dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, đã cũ hỏng không còn giá trị, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

- 13 cọc gỗ hình trụ tròn, loại thân gỗ tự nhiên. Là của bị cáo, bị cáo đã dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, đã cũ hỏng không còn giá trị, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái cuốc. Là của bị cáo, bị cáo đã dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, đã cũ hỏng không còn giá trị, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái thuổng. Là của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Sồng A T, bị cáo đã mượn về sử dụng và dùng làm công cụ thực hiện tội phạm, việc bị cáo sử dụng chiếc thuổng làm công cụ thực hiện tội phạm Sồng A T không biết. Hiện nay chiếc thuổng đã cũ hỏng không còn giá trị. Sồng A T đề nghị không lấy lại, nên Tòa cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị M là người cao tuổi và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí. Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 247; Điều 38; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm Tội: "Trồng cây thuốc phiện".

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 09 (Chín) tháng tù, về tội "Trồng cây thuốc phiện". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị M.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Phần còn lại của 1.150 cây thuốc phiện sau giám định (đã được niêm phong); 02 lưới nhựa che nắng màu đen; 02 bạt nhựa 02 mặt màu xanh, cam; 13 cọc gỗ hình trụ tròn, loại thân gỗ tự nhiên; 01 cái cuốc; 01 cái thuổng.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 29/7/2021).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình của Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án theo thủ tục hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Người bào chữa ;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.